

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST  
Ngày 28-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hồng Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh An Nhã

2. Bà Trần Kim Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Hoàng S (Hí),** sinh năm 1993. Tại G – Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp Đ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hồng V và bà Trần Thị H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/3/2021 đến ngày 14/3/2021 bị khởi tố chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 02/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**2. Châu Hồng P,** sinh năm 1988. Tại G – Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp K, xã Tân Khánh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn N và bà Huỳnh Thị M; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố và bắt tạm giam ngày 10/6/2021 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 04/LBBCĐTG ngày 10/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang. Hiện đang bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng S:** Ông Mai Hồng H, Luật sư Văn

phòng luật sư Chấn Lai thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

**Người bị hại:**

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã Tân Khánh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị N, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã Tân Khánh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hoàng S, sinh năm 1993, thường trú ấp Đ, xã V và Châu Hồng P, sinh năm 1989, thường trú tại ấp K, xã Tân Khánh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang vì muốn có tiền nên cả hai đã bàn bạc thực hiện hành vi đe dọa đối với ông Lê Văn B và ông Nguyễn Văn Q ngụ cùng địa chỉ trên nhằm chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài.

Từ ngày 19/02/2021 đến ngày 10/03/2021, S và P nhiều lần gọi điện trực tiếp và hẹn gặp mặt ông B, ông Q tại quán Phú Quý thuộc ấp K, xã Tân Khánh H để đe dọa gây ảnh hưởng đến công việc làm ăn nhằm gây áp lực buộc phải nộp tiền bảo kê cho S là 10.000.000đ/tháng và P được hùn vốn vào làm ăn tại bến lúa. Vào các ngày 19/02/2021 và ngày 07/03/2021, S đã trực tiếp đến bến tập kết lúa tại tổ 01, ấp T, xã Tân Khánh H, huyện G có hành vi gây rối, cản trở hoạt động kinh doanh, không cho ghe xuống lúa, dùng nhiều viên đá 4x6 ném vào ghe lúa của anh Nguyễn Vũ L (sinh năm 1993, cư trú tại ấp Phú H, xã Phú H, huyện An Phú, tỉnh An Giang). Nhận thấy S đã có những hành vi cụ thể làm ảnh hưởng đến việc làm ăn của mình nên vào ngày 10/3/2021, ông B và ông Q đã gặp S tại quán Phú Quý và đưa trước cho S số tiền là 4.000.000 đồng, số tiền còn lại thống nhất vài hôm sẽ đưa hết. Đó, thông qua những cuộc nói chuyện điện thoại ông B yêu cầu giảm tiền bảo kê nhưng không được S và P chấp nhận (Bút lục: 154 đến 216; 230 đến 233)

Sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm của ông B và Q, Cơ quan CSĐT Công an huyện G tiến hành kiểm tra, xác minh và xác định hành vi của Đặng Hoàng S có dấu hiệu của tội phạm nên đã ra Quyết định và thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Qua điều tra, đến ngày 14/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện G ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với S (Bút lục: 33, 36, 38). Đến ngày 10/6/2021 ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Châu Hồng P về hành vi Cường đoạt tài sản (Bút lục: 58, 61).

\* Theo kết luận giám định số 333/KL-KTHS ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: 21 (hai mươi một) tờ tiền Việt Nam đồng mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A21 là tiền thật (Bút lục: 98)

Đối với các đoạn ghi âm do (anh B và Q) cung cấp cho Cơ quan điều tra về nội dung nói chuyện giữa S, P và anh B, anh Q thì theo kết luận giám định số 2130/C09B, ngày 13/5/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 13 file âm thanh mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người nam được gọi là “P” (Ký hiệu “P” trong “bản dịch nội dung”) trong 04 file âm thanh mẫu cần giám định (STT: 2, 3, 4, 12) và tiếng nói của Châu Hồng P trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

- Tiếng nói của người nam xưng “em” (được gọi là “Hí”) trong 09 file âm thanh mẫu cần giám định (STT: 1, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13) và tiếng nói của Đặng Hoàng S trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

Nội dung hội thoại trong file “*Ngày 25 tháng 02 năm 2021.mp3*” từ thời điểm 10 phút 10 giây đến 20 phút 50 giây; Nội dung hội thoại trong file “*Ngày 28 tháng 02 năm 2021.mp3*” từ thời điểm 02 phút 38 giây đến 08 phút 40 giây; Nội dung hội thoại trong file “*Ngày 05 tháng 3 năm 2021.amr*” đã được giám định và chuyển thành văn bản (Bản dịch nội dung 13 trang giấy A4) (Bút lục: 99 đến 107).

**\* Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12, lưng màu đỏ, viền đen, bị trầy xước; số IMEI 1: 869532051855692, số IMEI 2: 869532051855684;

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 66N4-3130; số khung: Y-502050, số máy: 43E-0008056 xe đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều nơi, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án Hình sự và hỗ trợ Tư pháp Công an huyện G;

- Tiền Việt Nam 4.621.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) đồng, được niêm phong đang gửi tại kho bạc nhà nước huyện G;

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 13 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu Kingston DataTraveler G4 16GB;

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 01 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu KIOXIA 16GB

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 01 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu Kingston DataTraveler G4 16GB bảo quản theo hồ sơ vụ án (Bút lục: 18 đến 31).

Tại phiên tòa, Người bị hại là các ông Lê Văn B, Nguyễn Văn Q đều xác định lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tình tiết có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm hình sự: Người bị hại đều đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo S, P.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 4.000.000 đồng nên không có yêu cầu thêm. Ban đầu số tiền 4.000.000 đồng này là do vợ bị cáo P là bà Phạm Thị N trực tiếp bồi thường cho người bị hại. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Đặng Hoàng S tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện G số tiền 2.000.000 đồng để cùng với bị cáo P bồi thường cho bị hại nên số tiền này được hoàn trả cho bà N và bà N cũng không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-KT ngày 22/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Đặng Hoàng S và Châu Hồng P về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Đặng Hoàng S và Châu Hồng P phạm tội "cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ ng năm 2017.

- Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ ng 2017) để xử phạt bị cáo Đặng Hoàng S từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ ng 2017) để xử phạt bị cáo Châu Hồng P từ 06 đến 09 tháng tù tù giam.

- Về các biện pháp tư pháp:

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ ng 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Đề nghị tịch thu ng vào ngân sách nhà nước : 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12, lưng màu đỏ, viền đen, bị trầy xước; số IMEI 1: 869532051855692, số IMEI 2: 869532051855684; và 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 66N4-3130; số khung: Y-502050, số máy: 43E-0008056 xe đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều nơi, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án Hình sự và hỗ trợ Tư pháp Công an huyện G;

- Đối với số tiền 4.621.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) đồng, được niêm phong đang gửi tại kho bạc nhà nước huyện G, đề nghị xử lý như sau:

+ Tịch thu ng vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng là số tiền liên quan đến tội phạm

+ Trả lại số tiền 621.000 đồng cho bị cáo Đặng Hoàng S do đây là tiền riêng của bị cáo

- Đề nghị tiếp tục bảo quản vào hồ sơ vụ án các vật chứng :

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 13 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu Kingston DataTraveler G4 16GB;

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 01 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu KIOXIA 16GB

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 01 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu Kingston DataTraveler G4 16GB.

Do đây là chứng cứ của vụ án

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại không yêu cầu nên không xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng S, luật sư Mai Hồng H thống nhất với quan điểm truy tố của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G về tội danh. Luật sư cho rằng bản thân bị cáo S do nhận thức pháp luật thấp nên mới hành động thiếu y nghĩ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cần người phụ giúp, người bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Trong quá trình xét xử bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G

số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cụ thể là đề nghị xét xử bị cáo bằng mức hình phạt tù bằng thời hạn bị cáo bị tạm giam.

Được nói lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo **Đặng Hoàng S và Châu Hồng P** đã phạm tội “cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự nêu:

*“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*.....”*

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có tổ chức. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo còn trẻ và có sức khỏe, lẽ ra phải cố gắng lao động chân chính, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng các bị cáo lại lười lao động, muốn hưởng thụ bằng tài sản của người khác mà không phải do công sức của mình tạo ra. Các bị cáo nhận thức rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ mà bất kỳ ai xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố ý vi phạm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ

- Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.
- Về các tình tiết tăng nặng: Không có

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo S và bị cáo P đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đó là : Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 như sau : Người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, các bị cáo lần đầu phạm tội, mức độ thiệt hại không lớn.

Do đó lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và các luận cứ của người bào chữa đưa ra tại phiên tòa là có căn cứ xem xét.

**[5]** Về hình phạt: với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa HĐXX xét thấy: Cần tuyên phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng răn đe, làm gương cho những ai có ý định, hành vi tương tự. Mặt khác cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

**[6]** Về trách nhiệm dân sự: Do vợ bị cáo P là bà Phạm Thị N trực tiếp bồi thường cho người bị hại số tiền 4.000.000 đồng và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Đặng Hoàng S cũng tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện G số tiền 2.000.000 đồng để cùng với bị cáo P bồi thường cho bị hại nên có căn cứ để tuyên trả lại cho bà N 2.000.000 đồng từ số tiền bị cáo S đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự

**[7]** Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để xử lý như sau:

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước : 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12, lưng màu đỏ, viền đen, bị trầy xước; số IMEI 1: 869532051855692, số IMEI 2: 869532051855684; và 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 66N4-3130; số khung: Y-502050, số máy: 43E-0008056 xe đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều nơi, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án Hình sự và hỗ trợ Tư pháp Công an huyện G;

- Đối với số tiền 4.621.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) đồng, được niêm phong đang gửi tại kho bạc nhà nước huyện G, xử lý như sau:

+ Tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng là số tiền liên quan đến tội phạm

+ Trả lại số tiền 621.000 đồng cho bị cáo Đặng Hoàng S do đây là tiền riêng của bị cáo

- Tiếp tục bảo quản vào hồ sơ vụ án các vật chứng là chứng cứ của vụ án gồm có:

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 13 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu Kingston DataTraveler G4 16GB;

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 01 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu KIOXIA 16GB

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 01 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu Kingston DataTraveler G4 16GB.

**[8]** Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]** Tuyên bố các bị cáo **Đặng Hoàng S** (Hí) và **Châu Hồng P** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ ng năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng S** (Hí) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/3/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ ng năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Châu Hồng P** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/6/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**[2]** Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho bà Phạm Thị N số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Đặng Hoàng S nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

**[3]** Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ ng năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Tịch thu ng vào ngân sách nhà nước : 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12, lưng màu đỏ, viền đen, bị trầy xước; số IMEI 1: 869532051855692, số IMEI 2: 869532051855684; và 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 66N4-3130; số khung: Y-502050, số máy: 43E-0008056 xe đã qua sử dụng, hư hỏng nhiều nơi, hiện đang bảo quản tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án Hình sự và hỗ trợ Tư pháp Công an huyện G;

- Đối với số tiền 4.621.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) đồng, được niêm phong đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện G, tuyên xử như sau:

+ Tịch thu ng vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng là số tiền liên quan đến tội phạm

+ Trả lại số tiền 621.000 đồng cho bị cáo Đặng Hoàng S do đây là tiền riêng của bị cáo

- Tiếp tục bảo quản vào hồ sơ vụ án các vật chứng là chứng cứ của vụ án gồm có:

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 13 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu Kingston DataTraveler G4 16GB;

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 01 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu KIOXIA 16GB

- 01 file dữ liệu điện tử, gồm 01 đoạn ghi âm, được lưu trữ trong một thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử hiệu Kingston DataTraveler G4 16GB.

**[4] Án phí hình sự sơ thẩm:**

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đặng Hoàng S (Hí) và Châu Hồng P mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

**[5] Quyền kháng cáo:** bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện G;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan CSĐT, CA h. G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, Những người TGTT;
- Lưu: HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn N Hồng Phong**